

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 207/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ trụ sở chính: 25 Bis, đường N, Phường B, Quận A, Thành phố L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị Thanh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; anh Nguyễn Đình P, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (theo văn bản ủy quyền số 005 ngày 04/7/2023).

Bị đơn: Anh Cao Đức D.

Địa chỉ: Túy Sơn, xã Xuân Thọ, thành phố Đ, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Cao Đức D thống nhất thoả thuận đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng cộng các khoản nợ gốc, lãi, phí tạm tính đến ngày 06/3/2024 là

1.600.233.617đ (*Một tỷ sáu trăm triệu hai trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm mười bảy đồng*); cụ thể trong đó khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8576/22MN/HĐTD ngày 24/02/2022 là 1.497.071.538đ (nợ gốc là 1.300.000.000đ, nợ lãi trong hạn từ ngày 23/02/2023 đến ngày 23/02/2024 là 180.007.964đ, nợ lãi quá hạn từ ngày 23/02/2024 đến ngày 06/3/2024 là 17.063.574đ) và khoản nợ mở thẻ tín dụng số 811520100842 cấp ngày 22/4/2022 là 103.162.079đ (nợ gốc: 83.549.468đ, lãi thẻ: 15.027.594đ, Phí: 4.585.017đ); đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 07/3/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Anh Cao Đức D đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7241/22MN/HĐBĐ lập ngày 24/02/2022 giữa Ngân hàng TMCP K - CN Sở giao dịch Đ - phòng giao dịch L và anh Cao Đức D đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, phần diện tích 1.000m² thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 16, địa chỉ xã P, huyện L, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 450592, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10026 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 24/3/2021, cập nhật thay đổi sang tên anh Cao Đức D ngày 25/5/2021 để đảm bảo nghĩa vụ Thi hành án cho Ngân hàng TMCP K.

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 07/3/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Anh Cao Đức D thỏa thuận chịu 30.003.505đ (*Ba mươi triệu không trăm linh ba ngàn năm trăm linh năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 28.497.000đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002912 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP K thỏa thuận chịu 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã được quyết toán xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS.tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan